

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



Năm 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Năm báo cáo năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân Bón Bình Điền
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/ 01 / 2011, thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 02 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 476.400.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 476.400.000.000 đồng
- Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. HCM
- Số điện thoại: 08 37560110
- Số fax: 08 37560799
- Website: phanbon@binhdien.com
- Mã cổ phiếu: BFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty phân bón Bình Điền là Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam. Tuy là Xí nghiệp hạch toán báo sổ nhưng từ năm 1991 đã tự xây dựng thương hiệu cho riêng mình - Thương hiệu “ĐÀU TRÂU”.
- Với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy trang bị kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân làm nội dung cơ bản cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Xí nghiệp với sự chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao độ đã phát triển nhanh chóng và tự khẳng định mình trên thị trường. Thương hiệu ĐÀU TRÂU trở thành gắn gũi với các đại lý bạn hàng và bà con nông dân Việt Nam.
- Với sự lớn mạnh đó, năm 2003, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) đã có Quyết định số 73/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam thành Công ty phân bón Bình Điền, là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) cho đến nay.



- Sau khi tách ra, tốc độ phát triển của Công ty ngày càng nhanh, từ một đơn vị gần như không có vị trí nào trong các Công ty thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, sau khi tách ra, Công ty lần lượt vào top 10, sau đó top 5 và năm 2007 Công ty đã đứng đầu về doanh số trong các Đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam và năm 2012 Công ty được xếp thứ 117 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Vượt qua bao khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển, tập thể CBCNV Công ty Phân bón Bình Điền đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, phát huy tính năng động sáng tạo, có định hướng chiến lược và bước đi phù hợp, đã tạo lập được nền móng vững chắc cho tiến trình hội nhập và phát triển của Công ty. Hiện nay sản phẩm phân bón thương hiệu Đầu Trâu của công ty đã có mặt trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước trong khu vực.
- Đến tháng 6 năm 2008 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam quyết định cổ phần hóa Công ty Phân Bón Bình Điền theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 06 tháng 06 năm 2008. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện các Công việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa cho Công ty. Đến tháng 7 năm 2010 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty Phân Bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng.
- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2011, sau khi thực hiện tổ chức bán đấu giá thành công 7.371.300 cổ phần ra bên ngoài cho các nhà đầu tư.
- Ngày 17 tháng 6 năm 2014 Công ty đã được nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCN-UNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng, Công ty đã thực hiện xong và vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 476.400.000.000 đồng.
- Ngày 27/08/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM đã ban hành Quyết định số 384/QĐ-SGDHCM chấp thuận đăng ký niêm yết của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền. Ngày 7/10/2015 cổ phiếu Công ty cổ phần phân bón Bình Điền đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phân bón (Không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp)
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản.
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc...



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

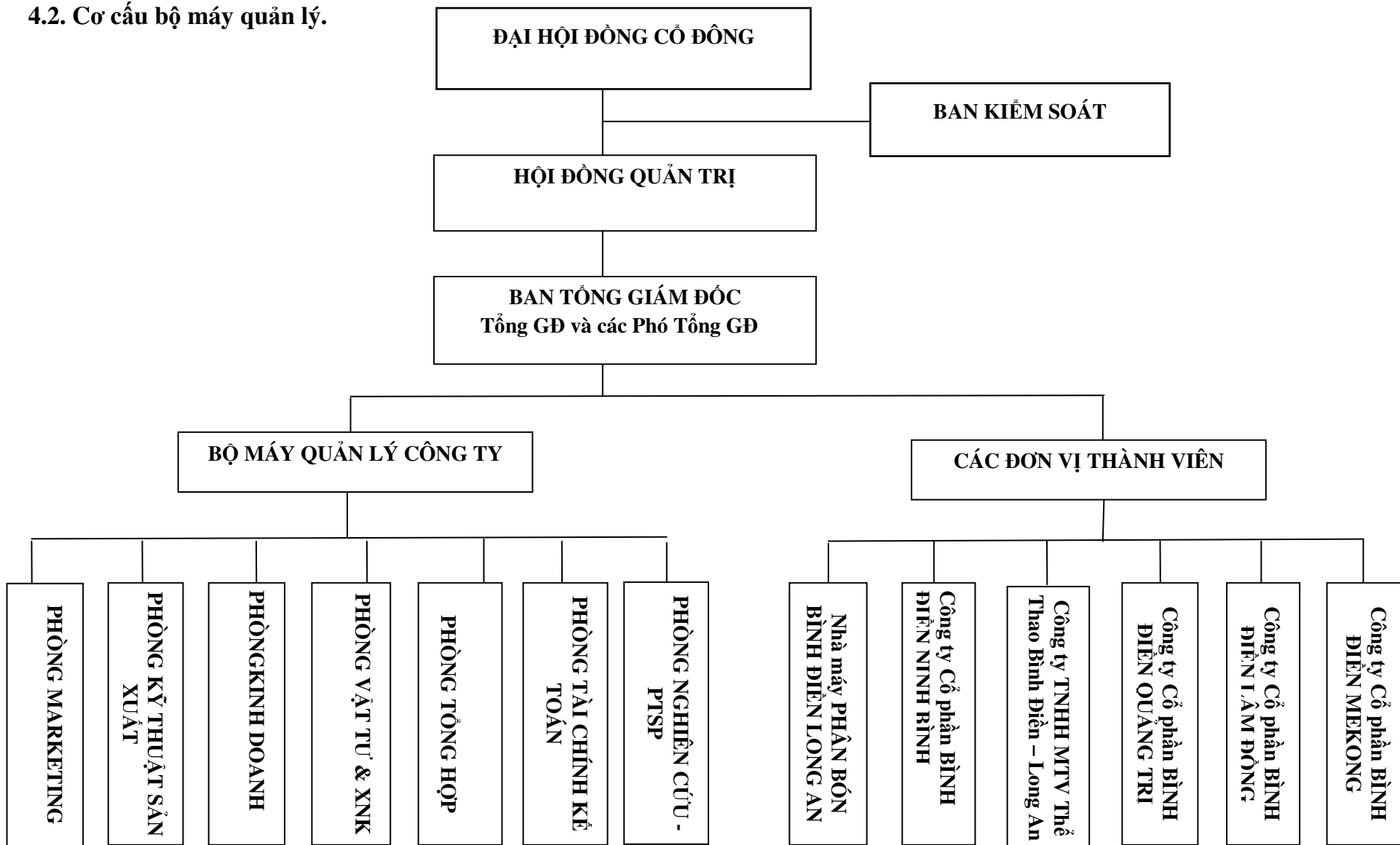
- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- **Ban Tổng Giám Đốc:** Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.
- **Phòng Tổng hợp:** Phòng Tổng hợp chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc và tổ chức quản lý để đảm bảo sự chỉ đạo điều hành thông suốt của Tổng Giám đốc về các mặt: tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo cán bộ; quản lý lao động tiền lương, thi đua khen thưởng; công tác tổng hợp - thống kê; quản lý hành chính và quản trị; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thông tin tổng hợp của công ty.



- **Phòng kinh doanh:** Phòng Kinh doanh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các cơ chế, chính sách, kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể. Phối hợp với các phòng chức năng khác triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh đã được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt.
- **Phòng Marketing:** Bộ phận Marketing chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các chiến lược, cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty. Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty triển khai các chính sách, kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ của Công ty đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt; thực hiện các chương trình phục vụ cho bà con nông dân.
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Phòng Tài chính - Kế toán chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty các cơ chế, chính sách quản lý tài chính của công ty; thực hiện công tác thống kê kế toán theo quy định của pháp luật; kiểm tra, kiểm soát các khoản thu chi theo quy định; theo dõi và báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc các biến động về tài chính của công ty.
- **Phòng Vật tư Xuất nhập khẩu:** Phòng Vật tư xuất nhập khẩu chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách vật tư và xuất nhập khẩu, có nhiệm vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu... bảo đảm cho công tác sản xuất được thông suốt theo kế hoạch đã đặt ra; thực hiện các thủ tục xuất, nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm hàng hoá; kiểm tra, giám sát việc nhập, xuất nguyên liệu, vật tư, thành phẩm và hàng hoá tồn kho của công ty theo đúng quy định hiện hành.
- **Phòng Kỹ thuật sản xuất:** Phòng Kỹ thuật sản xuất chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật sản xuất, có nhiệm vụ thực hiện công tác khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và ứng dụng vào công tác sản xuất; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động; đề xuất các định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm; thực hiện công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản; nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện công nghệ sản xuất của công ty.
- **Phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm:** Phòng Nghiên cứu phát triển thực hiện các thí nghiệm để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới, giúp công ty cũng như người tiêu dùng sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Nghiên cứu triển khai các đề tài khoa học trong lĩnh vực có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.





5. Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty Cổ Phần Bình Điền Lâm Đồng:

- ✓ Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
- ✓ ĐT: (063) 3840 416 - Fax: (063) 3840 304
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 59.019.840.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%

b. Công ty Cổ Phần Bình Điền Quảng Trị:

- ✓ ĐC: Lô 22, Khu Công nghiệp Quán Ngan, xã Gio Châu, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- ✓ ĐT: (053) 581378 - Fax: (053) 581368
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

c. Công ty Cổ Phần Bình Điền MeKong:

- ✓ ĐC: C12/21 Tân Kiên, Bình Chánh, TP HCM
- ✓ ĐT: (08) 7561191 - Fax: (08) 7561798
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

d. Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An:

- ✓ ĐC: Khu CN Long Định - Long Cang - Xã Long Định - Huyện Cần Đước - Tỉnh Long An
- ✓ ĐT: (072) 725566 - Fax: (072) 725544
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Quảng Cáo và Thể Thao
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 100%.

e. Công ty CP Bình Điền Ninh Bình:

- ✓ ĐC: Khu công nghiệp Khánh Phú, Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng



- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

6. Định hướng phát triển

Sản phẩm phân bón là loại vật tư kỹ thuật, do đó để sử dụng có hiệu quả, người sử dụng phải hiểu biết về nó. Để tạo được lợi nhuận hữu hình là vật chất nông sản cụ thể, cần phải đem lại lợi nhuận vô hình là kiến thức khoa học cho bà con nông dân. Trên tinh thần đó, Công ty đã tìm mọi cách đưa các kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp: đất, phân, sinh lý cây trồng tới bà con nông dân. Sau khi nông dân nắm được phần nào kiến thức, họ sẽ có những lựa chọn hợp lý, hiệu quả hơn trong việc sử dụng các loại phân bón. Công ty đã kết hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học, làm cầu nối giữa khoa học, trí thức với nông nghiệp, nông dân. Và trở thành một chất keo kết dính khối liên minh Công – Nông – Thương – Trí.

7. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Để tăng chu kỳ sống của sản phẩm, các sản phẩm của Công ty phải ngày càng được bổ sung về hàm lượng kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm ngày một cải thiện toàn diện, để người nông dân ngày càng có hiệu quả hơn khi sử dụng các sản phẩm của Công ty. Các loại phân bón chuyên dùng, các biện pháp ức chế quá trình tan của phân bón, việc đưa các chất dinh dưỡng trung, vi lượng thích hợp vào phân bón chính là sự nâng cao về hàm lượng kỹ thuật cho các sản phẩm phân bón. Và đây cũng là những tiền đề trong mục tiêu: Bón phân cân đối vì một nền nông nghiệp bền vững và sạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Với vị thế mới, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền phấn đấu tập trung các nguồn lực, để trở thành nhà sản xuất phân bón NPK phát triển mạnh và ổn định, không chỉ ở Việt Nam mà còn có đối với khu vực ASEAN.

8. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty luôn chú trọng đến sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy với năng lực sản xuất và đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm hiện nay Công ty không ngừng mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất mới. Chiến lược trong tương lai thương hiệu Đầu Trâu sẽ cung cấp phân bón trong cả nước và xuất khẩu sang các nước ASEAN.



9. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đặt ra cho mình trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng. Công ty luôn quan tâm trong việc hỗ trợ nâng cao trình độ canh tác cho bà con nông dân, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ bà con sử dụng phân bón đạt hiệu quả cao nhất... Hằng năm, Công ty dành hàng chục tỷ đồng cho chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ nông dân, hỗ trợ bà con bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ giáo dục và chính quyền địa phương như xây dựng trường học, đóng góp quỹ học bổng học sinh, trẻ em nghèo và khuyết tật, hỗ trợ phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình chính sách, “mái ấm Bình Điền” cho bà con nghèo trong cả nước, đóng góp quỹ hỗ trợ công nhân Tp.HCM, hỗ trợ các buôn kết nghĩa (đồng bào dân tộc) trong phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, ủng hộ thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng suốt đời nhiều mẹ Việt Nam anh hùng...

10. Các rủi ro:

a. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK nhỏ lẻ ở các tỉnh với công nghệ sản xuất đơn giản đã tung ra các mặt hàng phân bón giá rẻ, kém chất lượng. Nạn hàng nhái, hàng giả xuất hiện tràn lan trên thị trường đã làm rối loạn thị trường phân bón nói chung và phân bón NPK nói riêng, ảnh hưởng đến những nhà sản xuất có thương hiệu uy tín. Tuy nhiên với thương hiệu Đầu trâu có uy tín trong nhiều năm qua, Công ty vẫn giữ vững thị trường hiện có và mở rộng ra các vùng miền trong cả nước.

b. Rủi ro biến động giá cả nguyên liệu đầu vào

Nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào từ các nhà máy Đạm Cà Mau hay các nhà máy phân bón thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam đã cung cấp đầy đủ nguồn nguyên liệu cho các Công ty phân bón trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Điều này đã làm giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu ngoại nhập từ nước ngoài chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố rủi ro như lãi suất, tỷ giá, vận chuyển ... Với nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào, thêm vào đó là tính ổn định của nền kinh tế, Công ty có những tính toán thận trọng trong việc dự trữ và ký kết các hợp đồng mua nguyên liệu đầu vào nhằm giảm tối đa sự ảnh hưởng của sự biến động giá tác động không tốt đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù của ngành phân bón

Phân bón là ngành phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sản phẩm của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu đối với nông sản và điều kiện tự nhiên như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh, mất mùa... Ngoài ra, chính sách phát triển ngành phân bón hóa chất trong nước và chính sách xuất nhập khẩu phân bón của các nước cung cấp phân bón chính trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp.



Theo dự báo sắp tới sản lượng phân bón sẽ tiếp tục tăng từ việc các nhà máy sản xuất phân bón trên toàn quốc đưa vào sản xuất, do đó Công ty sẽ chịu nhiều sự cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp này. Đồng thời với việc Việt Nam gia nhập WTO, AFTA,... thuế nhập khẩu giảm chỉ còn từ 0% - 5%, khi đó Công ty sẽ phải đối mặt trực tiếp với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia khác, gặp phải sự cạnh tranh gay gắt về giá.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015
Doanh thu thuần	6.037.884
Lợi nhuận trước thuế	351.026
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	228.965

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015		
			Giá trị	% tăng, giảm so với năm 2014	% tăng, giảm so với kế hoạch
Doanh thu thuần	6.377.225	7.498.000	6.037.884	-5,3%	-19,5%
Lợi nhuận trước thuế	366.572	257.120	351.026	-4,2%	36,5%
Tỷ lệ cổ tức (%)	28%	20%	30%	7,1%	50%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2015



Trong năm 2015, thị trường cạnh tranh giữa các nhà sản xuất phân bón đồng thời do thời tiết không thuận lợi diễn ra ở nhiều nơi dẫn đến công ty đã giảm sản lượng bán ra vì vậy doanh thu trong năm 2015 giảm so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn hiệu quả thông qua việc tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động nên lợi nhuận trước thuế tăng 36,5% so với kế hoạch.

c. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số cổ phần sở hữu đến 16/03/2016
01	Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	1954	136.200 cp
02	Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1963	2.160 cp
03	Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	1969	2.040 cp
04	Ngô Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	1967	Không
05	Trần Tấn Sơn	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	1962	5.160 cp

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty đến 31/12/2015

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ	584	100,00%
	Đại học và trên đại học	96	16,44%
	Cao đẳng	25	4,28%
	Trung cấp và sơ cấp	303	51,88%
	Lao động phổ thông	160	27,40%
2	Phân theo thời hạn hợp đồng	584	100,00%
	Lao động không xác định thời hạn	501	85,79%
	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	72	12,33%
	Lao động có thời hạn 1 năm	11	1,88%



Đối với đội ngũ CBCNV, lãnh đạo công ty luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị, máy móc, tạo dựng môi trường làm việc trong lành, thân thiện, khuyến khích tinh thần học hỏi, cầu tiến và sẻ chia kinh nghiệm... giúp người lao động làm việc có hiệu quả và nâng cao thu nhập.

Bên cạnh các chính sách về lương, thưởng hợp lý, các chính sách về đào tạo, bảo hiểm, phúc lợi cao, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng các cấp chính quyền còn thường xuyên phát động các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ... nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV, nâng cao năng suất lao động và tinh thần thi đua sáng tạo, góp phần vào thành công của Công ty.

d. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015 Công ty không phát sinh các khoản đầu tư lớn.

e. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.985.915	3.569.542	19,5%
Doanh thu thuần	6.377.225	6.037.884	-5,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	356.146	337.002	-5,4%
Lợi nhuận khác	10.427	14.024	34,5%
Lợi nhuận trước thuế	366.572	351.026	-4,2%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	229.228	228.965	-0,1%
Tỷ lệ trả cổ tức	28%	30%	7,1%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2015



- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	83,61	78,74
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	16,39	21,26
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	66,32	68,98
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	33,65	31,02
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,29	1,20
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,45
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,21	0,18
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	10,67	12,58
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,59	4,64
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	216,05	184,21
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	7,77	8,55
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	30,34	26,53
4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động			
- Vòng quay tài sản	Vòng	2,16	1,84
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	13,49	12,37
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,87	3,76
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	14,56	11,87



f. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông đến ngày 16/03/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	692	40.582.368	405.823.680.000	85,19%
1.1	Tổ chức	16	34.613.264	346.132.640.000	72,66%
1.2	Cá nhân	676	5.969.104	59.691.040.000	12,53%
2	Cổ đông nước ngoài	8	7.057.632	70.576.320.000	14,81%
2.1	Tổ chức	7	7.037.632	70.576.320.000	14,77%
2.2	Cá nhân	1	20.000	200.000.000	0,04%
	Tổng cộng	700	47.640.000	476.400.000.000	100,00%

III. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.

1.1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:

a) Nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ cũ (đến 24/4/2015):

1. Ông Lê Quốc Phong, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.
2. Ông Nguyễn Minh Sơn, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty.
3. Ông Trần Tấn Sơn, thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng công ty.
4. Ông Thái Bửu Lâm, thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Nhà máy Long An.
5. Ông Phạm Văn Chương, thành viên HĐQT.
6. Ông Đỗ Quang Huy, thành viên HĐQT.
7. Ông Lê Xuân Phương, thành viên HĐQT độc lập.

b) Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 24/4/2015 gồm 05 thành viên:



1. Ông Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Lê Quốc Phong, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty.
3. Ông Ngô Văn Đông, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông Đỗ Quang Huy, thành viên HĐQT.
5. Ông Phan Văn Tâm, thành viên HĐQT.

1.2. Kết quả hoạt động của thành viên HĐQT:

Hoạt động của từng thành viên HĐQT gắn với thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, luôn chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo quy định. Trong công tác, từng thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT phân công, góp phần vào kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT trong năm 2015.

1.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2015:

Năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 05 phiên họp thường kỳ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, tổ chức lắng ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các vấn đề quan trọng của công ty, cụ thể:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	52-NQ/HĐQT	22/01/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất báo cáo kết quả SXKD năm 2014.- Phê duyệt kế hoạch chi phí năm 2015, trong đó chi phí kinh doanh chiếm 1.92% doanh thu và chi phí Marketing chiếm 1.42% doanh thu.- Thống nhất Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 sẽ được tổ chức vào ngày 10/04/2015 tại Tp. HCM. HĐQT sẽ tiến hành cuộc họp tiếp theo vào ngày 03/04/2015 để thống nhất các nội dung trình Đại hội.- Thống nhất triển khai cảng 3.000DWT theo điều chỉnh hồ sơ thiết kế và tăng dự toán công trình như nội dung phiếu lấy ý kiến gửi HĐQT ngày 05/12/2014. Đề nghị bộ phận chuyên trách xem xét kỹ các ràng buộc trong hợp đồng với các đối tác để quy định rõ phạm vi trách nhiệm của từng bên khi thực hiện công trình.
2	53-NQ/HĐQT	22/01/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua việc từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của ông Bùi Thế Chuyên.- Thống nhất bổ sung ông Đỗ Quang Huy giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011 – 2015 thay thế ông Bùi Thế Chuyên.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
3	58-NQ/HĐQT	03/04/2015	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
4	60-NQ/HĐQT	24/04/2015	Bầu ông Nguyễn Văn Thiệu, Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần phân bón Bình Điền.
5	61-QĐ/HĐQT	11/05/2015	Ban hành Quy chế quản trị nội bộ của công ty
6	62-QĐ/HĐQT	11/05/2015	Ban hành Quy trình công bố thông tin nội bộ công ty
7	63-NQ/HĐQT	11/05/2015	Thông qua hồ sơ niêm yết
8	64-NQ/HĐQT	22/06/2015	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
9	65-NQ/HĐQT	22/06/2015	Ban hành Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc
10	66-QĐ/HĐQT	22/06/2015	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 cho Công ty cổ phần phân bón Bình Điền.
11	71-NQ/HĐQT	28/07/2015	Ban hành Quy trình bổ nhiệm lại Ông Lê Quốc Phong giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty cổ phần phân bón Bình Điền
12	73-NQ/HĐQT	28/07/2015	<ul style="list-style-type: none">- Giao Tổng giám đốc chỉ đạo nghiên cứu kỹ Luật đầu tư Myanmar và lập báo cáo chi tiết về vấn đề đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Myanmar theo hướng công ty mẹ đầu tư trình HĐQT xem xét.- Giao Tổng giám đốc chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ Dự án sản xuất thử nghiệm cho dự án sản xuất phân bón nhà chặm phù hợp với điều kiện Việt Nam.- Thống nhất bán đấu giá cổ phần tại Công ty CP Sài Gòn – Đông Hà.
13	74-NQ/HĐQT	12/11/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả kinh doanh Quý 3/2015 và kế hoạch kinh doanh Quý 4/2015.- Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng “Xưởng sản xuất phân bón NPK công suất 100.000 tấn/năm.- Thống nhất bổ nhiệm lại ông Lê Quốc Phong giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần phân bón Bình Điền
14	75-NQ/HĐQT	09/09/2015	Thông qua phương án và lộ trình chào bán cổ phần của công ty tại Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Đông Hà.
15	898-QĐ/HĐQT	12/11/2015	Bổ nhiệm lại ông Lê Quốc Phong giữ chức vụ Tổng giám đốc.
16	76/NQ/HĐQT	28/12/2015	Quyết định bán thỏa thuận phần vốn đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Sài Gòn - Đông Hà



Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2015 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

a) Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế; đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty (kết quả cụ thể được thể hiện trong báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015).

b) Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty được Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng trước khi thông qua. Hội đồng quản trị chỉ quyết định đầu tư đối với những công trình, dự án thật sự cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chính vì vậy các dự án khi hoàn thành đưa vào sử dụng đều mang lại hiệu quả kinh tế cao; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản do HĐQT ban hành.

c) Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.



d) Trong lĩnh vực tài chính:

Trong năm 2015, tình hình tài chính của công ty được kiểm soát tốt, các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh nợ phải thu khó đòi; tổng hạn mức vốn vay của công ty không vượt quá hạn mức cho phép theo quy định của pháp luật, việc thanh toán các khoản vay đều được thực hiện đúng thời gian theo quy định, qua đó đã tiết giảm được chi phí lãi vay.

Các khoản chi phí của công ty được kiểm soát chặt chẽ, qua đó đã cắt giảm được các chi phí không hợp lý.

đ) Trong lĩnh vực quản lý phân bổ vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế quản lý người đại diện và quản lý phần vốn của công ty để quản lý vốn đầu tư của công ty tại doanh nghiệp khác. Thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của người đại diện, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các công ty con, qua đó kịp thời chỉ đạo cho người đại diện hướng các công ty con đi theo định hướng mà công ty đã đề ra.

e) Kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2015:

Hội đồng quản trị đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục và đã niêm yết cổ phiếu của công ty tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 07 tháng 10 năm 2015.

1.4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Kết quả giám sát của HĐQT như sau:

a) Đối với Ban Tổng giám đốc:

Năm 2015, hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của công ty trong hoạt động điều hành; trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:



Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý mang lại hiệu quả cao, hoàn thành mục tiêu định hướng và chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường trọng điểm của công ty được giữ vững.

Sản phẩm của công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng.

Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho công ty.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của HĐQT.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng và nâng cao đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.

b) Đối với cán bộ quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc:

Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt chức trách, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Ban Tổng giám đốc triển khai đều được các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt.

Tập thể người lao động trong công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của công ty.

c) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:

Người đại diện phần vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Quy chế quản lý người đại diện của công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Với vai trò lãnh đạo các công ty con, người đại diện phần vốn của công ty đã lãnh đạo công ty con đi đúng định hướng, mục tiêu chiến lược mà công ty mẹ đã đề ra; lãnh đạo công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch do công ty mẹ giao,



đạt mức tăng trưởng cao, góp phần vào sự tăng trưởng chung của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền.

1.5. Về thù lao Hội đồng quản trị:

Năm 2015, các thành viên HĐQT đã được công ty chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của công ty thông qua, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 60.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT:

+ 04 tháng đầu năm 2015:

3.500.000 đồng/người/tháng x 06 người x 04 tháng = 84.000.000 đồng.

+ 08 tháng còn lại của năm 2015:

3.500.000 đồng/người/tháng x 04 người x 8 tháng = 112.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2015: 256.000.000 đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2016

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.

- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án để đưa vào sử dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

- Tiếp tục thực hiện bán cổ phần của công ty tại Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn - Đông Hà.

- Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ của công ty.

- Nghiên cứu để triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Myanmar.

IV. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015

1. Khó khăn, thuận lợi:

1.1. Khó khăn:

- Năm 2015, tuy có nhiều chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp, kích cầu tiêu dùng nhưng hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do những hậu quả của suy thoái kinh tế thế giới của những năm trước để lại.

- Tình hình sản xuất nông nghiệp trong năm 2015 gặp nhiều khó khăn, như: thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán kéo dài không chỉ ở trong nước mà còn xảy ra tại các nước mà công ty có xuất khẩu sản phẩm sang như Campuchia, Lào, Myanmar làm cho năng suất và sản lượng cây trồng bị sụt giảm; giá cả của một số mặt hàng nông sản giảm so với những năm trước, đặc biệt là giá cà phê, cao su, điều, mía vv... giảm mạnh nên bà con nông dân đã giảm bớt đầu tư, vì vậy đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ phân bón trong năm.

- Với nguồn cung của các loại phân đơn trên thị trường dồi dào, trong khi giá cả tiếp tục giảm mạnh nên một bộ phận bà con nông dân đã chuyển sang sử dụng phân đơn thay thế cho phân bón NPK. Bên cạnh đó, do chính sách thuế sửa đổi có lợi cho việc nhập khẩu phân bón nên lượng phân bón nhập khẩu tăng cao, đặc biệt là phân NPK cho cây công nghiệp như cà phê, tiêu và một số loại cây trồng khác tại thị trường Tây nguyên, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK, trong đó có công ty.

- Tại thị trường Campuchia, Myanmar đã xuất hiện các doanh nghiệp sản xuất phân bón, cùng với những chính sách bảo hộ cho các doanh nghiệp của nước sở tại đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng xuất khẩu của công ty.



- Các quy định của pháp luật về quản lý sản xuất kinh doanh phân bón tuy đã có tác động tích cực nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp phân bón nhỏ lẻ trên thực tế vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm phân bón kém chất lượng, hàng nhái, hàng giả vẫn xuất hiện tràn lan nhưng chưa được xử lý nghiêm đã làm rối loạn thị trường phân bón, ảnh hưởng tới những nhà sản xuất kinh doanh phân bón chân chính.

- Sự thay đổi của một số cơ chế chính sách, pháp luật có liên quan đến phân bón, trong đó có việc loại phân bón ra khỏi đối tượng chịu thuế GTGT cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

1.2. Thuận lợi:

- Thương hiệu và uy tín của “Phân bón Đầu Trâu” tiếp tục được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, ủng hộ.

- Với hệ thống phân phối rộng lớn, đại lý bán hàng truyền thống luôn sát cánh cùng công ty trong những thời điểm khó khăn đã góp phần giúp công ty vượt qua khó khăn thách thức.

- Tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của tập thể người lao động trong công ty đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty.

2- Kết quả thực hiện năm 2015:

- Sản lượng sản xuất: 560.258 tấn, so với năm 2014 đạt 83,59%, so với kế hoạch năm 2015 đạt 79,81%.

- Sản lượng tiêu thụ: 607.276 tấn, so với năm 2014 đạt 94,20%, so với kế hoạch năm 2015 đạt 86,75%.

- Tổng doanh thu: 6.100.181 triệu đồng, so với năm 2014 đạt 94,93%, so với kế hoạch năm 2015 đạt 87,31%.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 351.026 triệu đồng, so với năm 2014 đạt 95,76%, so với kế hoạch năm 2015 đạt 143,73%.

- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 252.385 triệu đồng, so với năm 2014 đạt 102,54%, so với kế hoạch năm 2015 đạt 137,35%.

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015:

3.1. Về kết quả hoạt động kinh doanh bán hàng:



- Năm 2015 là một năm đầy khó khăn thách thức đối với hoạt động của các doanh nghiệp phân bón, trong đó có công ty, nhưng với việc đề ra các cơ chế chính sách kinh doanh linh hoạt và hợp lý, cùng với chiến lược phát triển sản phẩm đúng đắn và uy tín của thương hiệu, hoạt động kinh doanh được triển khai có hiệu quả đem lại kết quả cao, vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Chỉ tiêu sản lượng sản xuất không đạt so với kế hoạch là do công ty chủ động giảm sản lượng sản xuất nhằm giảm lượng tồn kho để tiết giảm chi phí, qua đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

- Sản lượng tiêu thụ không đạt so với kế hoạch chủ yếu là do lượng tiêu thụ dòng sản phẩm NPK cho cây cà phê bị sụt giảm do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

+ Do hạn hán kéo dài đến cuối tháng 5/2015 tại khu vực Tây nguyên nên phần lớn bà con nông dân đã bỏ bón phân đợt 1.

+ Giá cà phê liên tục giảm nên bà con nông dân giảm đầu tư phân bón cho cây cà phê hoặc chuyển sang sử dụng phân đơn.

+ Tại khu vực Tây nguyên đang tiến hành tái canh cây cà phê già cỗi, vì vậy việc sử dụng phân bón cho cây cà phê bị sụt giảm, bởi khi tái canh thì nhu cầu sử dụng phân bón sẽ ít hơn so với cà phê đang trong thời gian cho trái.

3.2. Về công tác phát triển thị trường:

- Đối với thị trường trong nước: các chương trình Marketing của năm trước tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh đó, công ty phối hợp với các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học, đài phát thanh truyền hình tại một số khu vực trọng điểm tổ chức các chương trình chuyên giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân gắn với việc sử dụng sản phẩm của công ty và đã mang lại kết quả cao.

- Tại thị trường Campuchia: Công ty đã phối hợp với nhà phân phối tổ chức các chương trình như: cánh đồng mẫu trên lúa cao sản, tập huấn cho các trang trại, nông trường mía, cánh đồng mẫu trên mía, tư vấn trên Radio..vv... để hướng dẫn cho bà con nông dân, chủ trang trại kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón có hiệu quả, qua đó làm tăng giá trị sử dụng sản phẩm phân bón Đầu Trâu, nhờ vậy sản phẩm của công ty ngày càng được bà con nông dân tại Campuchia tin dùng.

- Tại thị trường Myanmar: công ty đã thực hiện các hoạt động trình diễn, nghiên cứu thị trường, hội thảo đầu bờ, giới thiệu sản phẩm, tập huấn “Đại lý phân bón Đầu



Trâu chuyên nghiệp”..vv.. Qua những chương trình này đã giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của công ty và bước đầu đã tạo được niềm tin với người dân Myanmar.

Việc thực hiện có hiệu quả các chương trình trên đây và một số chương trình khác đã góp phần giữ vững và phát triển thị trường tiêu thụ của công ty trong và ngoài nước.

3.3. Về hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường:

- Nghiên cứu, điều chỉnh các thiết bị cả về thông số kỹ thuật và thiết kế nhằm tăng khả năng tự động hóa, nâng cao công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm tiêu hao năng lượng, giảm thiểu thời gian vệ sinh và tăng tuổi thọ thiết bị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm chi phí nhân công v.v...

- Nâng cấp các công trình xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và hệ thống phòng cháy chữa cháy, qua đó nâng cao chất lượng môi trường làm việc, giảm thiểu ô nhiễm ra môi trường xung quanh, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

3.4. Về công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm:

- Nghiên cứu, đánh giá, thử nghiệm các loại nguyên liệu mới để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới có hàm lượng dinh dưỡng cao, phù hợp với từng loại đất, cây trồng và biến đổi khí hậu.

- Tổ chức khảo nghiệm, thí nghiệm các loại phân bón mới của công ty cho nhiều loại cây trồng khác nhau tại các khu vực trọng điểm trên toàn quốc, Campuchia, Myanmar và thực hiện một số đề tài cấp Nhà nước, qua đó đã đưa ra các khuyến cáo, định hướng cho bà con nông dân kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón có hiệu quả.

3.5. Về công tác quản lý tài chính:

Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ xấu. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính.

3.6. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng khu thực nghiệm nông nghiệp công nghệ cao tại Nhà máy Long an để phục vụ công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm.



- Đầu tư xây dựng công trình bến cảng 3.000 tấn nhằm phục vụ cho công tác xuất, nhập hàng tại Nhà máy Long An, dự kiến trong năm 2016 sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.7. Về công tác quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm:

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm trên từng khâu, từng công đoạn trước khi đóng bao để đưa ra thị trường, nhờ vậy sản phẩm của công ty ngày càng được bà con nông dân tin dùng.

3.8. Về công tác tổ chức bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng. Các quy chế, quy định, nội quy làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý công ty tiếp tục được hoàn thiện.

3.9. Về chăm lo đời sống đối với người lao động:

Đi đôi với việc đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Năm 2015, thu nhập bình quân của người lao động là 11,26 triệu đồng. Bên cạnh đó, các chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác của người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

3.10. Các hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Ký giao ước kết nghĩa với Bon R'Long Phe tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông, tiếp tục thực hiện giao ước kết nghĩa với Buôn Eana tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk để giúp Bon R'Long Phe và Buôn Eana có điều kiện phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

- Tổ chức thành công giải Golf gây Quỹ học bổng Tiếp sức đến trường lần thứ VII đã quyên góp với tổng số tiền tài trợ là 6,8 tỷ đồng, trao 1.360 suất học bổng trị giá 05 triệu đồng/suất cho các tân sinh viên nghèo là con nông dân nghèo hiếu học trong cả nước.

- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, mái ấm Bình Điền, mái ấm công đoàn cho các gia đình chính sách, thương binh liệt sỹ với số tiền trên 02 tỷ đồng.

- Ngoài ra, công ty còn quan tâm đến các hoạt động hướng đến cộng đồng như: ủng hộ người nghèo, trẻ em nghèo hiếu học, ủng hộ hội người mù, người khuyết tật, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai với số tiền trên 03 tỷ đồng.



- Đồng hành cùng với công ty trong công tác vì người nghèo, tập thể người lao động của công ty cũng đã trích từ thu nhập của mình để góp vào quỹ người nghèo với mức 20.000 đồng/người/tháng và 3%/ tiền của mỗi kỳ thưởng/người.

3.11. Về hoạt động của Đội bóng chuyên nữ VTV - Bình Điền - Long An:

- Với phong cách và thái độ thi đấu ấn tượng, hoạt động của Đội bóng chuyên nữ “VTV – Bình Điền – Long An” trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào việc quảng bá thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu”.

- Trong năm 2015, công ty cũng đã tổ chức thành công giải bóng chuyên nữ quốc tế tranh “Cup VTV – Bình Điền” lần thứ IX tại tỉnh Quảng Trị. Việc tổ chức thành công sự kiện trên đã góp phần vào việc quảng bá thương hiệu phân bón Đầu Trâu, góp phần đưa thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” ngày càng gần gũi hơn với người nông dân.

B. Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2016

1- Mục tiêu năm 2016:

Năm 2016, bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 mang lại, tình hình hoạt động của công ty sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức, đó là:

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dự báo năm 2016 thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, hạn hán, xâm nhập mặn gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, trong đó có công ty.

- Dự báo trong năm 2016, một số loại nông sản khó tiêu thụ, giá cả các loại nông sản chính như lúa, cà phê, cao su vẫn ở mức thấp sẽ làm giảm mức đầu tư phân bón của bà con nông dân.

- Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong và ngoài nước ngày càng khốc liệt, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh có chiều hướng gia tăng, tình trạng phân bón kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái chưa được xử lý dứt điểm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón chân chính, trong đó có công ty.



Từ những nhận định nêu trên, Tổng giám đốc công ty đề xuất mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch năm 2016 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	So với TH 2015
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	656.000	117,1%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	675.000	111,2%
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	6.624.500	108,6%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	369.265	105,2%
5	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Triệu đồng	246.000	97,5%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.1. Về hoạt động kinh doanh:

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, ban hành và thực thi các cơ chế chính sách kinh doanh mới phù hợp với tình hình từng thị trường cụ thể, trong đó chú trọng các cơ chế chính sách nhằm mục tiêu sớm chiếm lĩnh thị trường mới ở nước ngoài như Myanmar và thị trường Thái Lan, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận năm 2016 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa công ty với đại lý bán hàng và bà con nông dân.

2.2. Về hoạt động Marketing:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình đã và đang thực hiện có hiệu quả trong năm 2015.

- Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nhưng chưa có kênh phân phối; chú trọng giữ vững thị trường Campuchia, phát triển thị trường Lào và đẩy mạnh việc phát triển thị trường Myanmar, thị trường Thái Lan.



2.3. Về công tác quản lý sản xuất:

- Tăng cường công tác giáo dục đồng thời đi đôi với biện pháp kinh tế để nâng cao ý thức của người lao động đối với sản phẩm do mình làm ra, hạn chế tối đa lỗi về sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

2.4. Về chiến lược sản phẩm:

- Tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm, phát triển dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao; nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và biến đổi khí hậu; nghiên cứu các sản phẩm cho thị trường Myanmar; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, vi lượng, thuốc bảo vệ thực vật tại các công ty con.

- Ngoài các sản phẩm thế mạnh hiện nay, công ty sẽ xem xét đưa vào sản xuất các sản phẩm mới mà công ty đã nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong năm 2015.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm; tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu.

2.5. Về khoa học công nghệ, môi trường:

- Tiếp tục cải tiến công nghệ, đổi mới và bố trí hợp lý thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý để giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón NPK từ phương pháp phối trộn sang phương pháp phản ứng hóa học nhằm tăng chất lượng sản phẩm.

- Hoàn thiện thiết kế và triển khai hệ thống thiết bị và kho tàng phục vụ công tác xuất nhập hàng xá nhằm giảm chi phí trung chuyển, giảm chi phí sản xuất.

- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.



2.6. Về công tác tài chính:

- Có kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý nhằm đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất, đồng thời giảm thiểu lãi vay do dự trữ nguyên liệu chưa hợp lý.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tiếp tục lành mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý; chú trọng công tác kiểm soát các khoản nợ, không để phát sinh nợ xấu.

2.7. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cảng 3.000 tấn tại Nhà máy Long An để sớm đưa vào sử dụng nhằm phục vụ công tác xuất, nhập hàng hóa bằng đường sông.
- Xây dựng tuyến kè và gia cố nền đất dọc bờ sông tại Nhà máy Long An nhằm mở rộng diện tích kho bãi phục vụ cho sản xuất.
- Nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Myanmar nhằm sớm chiếm lĩnh thị trường tại Myanmar.

2.8. Về tổ chức bộ máy quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của công ty.
- Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương.

2.9. Về chế độ tiền lương:

Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

2.10. Về hoạt động từ thiện, xã hội:

Tiếp tục thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động xã hội, từ thiện gắn với công tác xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của công ty.



2.11. Phong trào thi đua:

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật & quản lý, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí” trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Đại hội đồng cổ đông của công ty đã thông qua.

V. Báo cáo Ban Kiểm Soát

1. Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2015

Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Phân công các thành viên Ban Kiểm soát tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2015 của Công ty.
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm.

2. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2015

2.1. Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ và kiến toàn bộ máy quản lý, qua đó đã đáp ứng được yêu cầu về quản trị doanh nghiệp đối với công ty niêm yết.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông; Tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; Hiệu quả kinh doanh tốt, tình hình tài chính ổn định, lành mạnh.



- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên, và được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Trình tự, thủ tục các phiên họp của Hội đồng quản trị, việc thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và đã niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 07 tháng 10 năm 2015.

Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015.

2.2 Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty.

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo riêng Công ty mẹ	Báo cáo hợp nhất
Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.451,2	3.569,5
Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.638,8	2.462,1
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	812,4	1.107,4
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	2,02	2,22
Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	4.603,5	6.055,9
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	252,4	351,0
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	202,9	280,2
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP		4.326



2.3. Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông

Từ sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2015 đến nay, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; công bố thông tin

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ và đột xuất, các cuộc họp có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã nhận được các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty, tuy nhiên một số trường hợp chưa được kịp thời.

- Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị của Công ty đã được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2.5. Về thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2015

Năm 2015, các thành viên Ban Kiểm soát đã nhận thù lao theo mức được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: $3.500.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 42.000.000\text{đ.}$

- Thành viên Ban Kiểm soát:

$2.000.000 \text{ đồng/người.tháng} \times 04 \text{ người} \times 4 \text{ tháng} = 32.000.000\text{đ.}$

$2.000.000 \text{ đồng/người.tháng} \times 02 \text{ người} \times 8 \text{ tháng} = 32.000.000\text{đ.}$

Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2015: 106.000.000 đồng.

3. Một số kiến nghị của Ban Kiểm Soát

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật và Điều lệ Công ty sửa đổi cũng như thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, hạng mục đầu tư để sớm đưa vào sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư; Hoàn thiện các thủ tục về hình thức huy động vốn cho dự án đầu tư.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp tục có giải pháp tăng vòng quay vốn; tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu; hoàn thiện hồ sơ xử lý nợ không thu hồi được.



4. Nhiệm vụ năm 2016 của Ban Kiểm Soát

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016, thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán, việc lập báo cáo tài chính định kỳ, công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- Kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung công việc còn tồn tại.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.
- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát nói chung và từng Kiểm soát viên nói riêng đã tích cực hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2015, nhiệm vụ năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính hợp nhất và riêng Công ty mẹ được kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên website: www.binhdien.com

Tp. HCM, Ngày 19 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám Đốc 



Lê Quốc Phong

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	07 - 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2015	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015	11 - 40



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (tên giao dịch là: Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company, tên gọi tắt là BFC) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 6 tháng 6 năm 2008 của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) về việc cổ phần hóa Công ty Phân bón Bình Điền.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2011.

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 1 ngày 13 tháng 02 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 476.400.000.000 đồng.

Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã chứng khoán BFC, ngày giao dịch chính thức là ngày 07/10/2015.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (8) – 3756 0110

Fax : +84 (8) – 3756 0799

Mã số thuế : 0 3 0 2 9 7 5 5 1 7

3. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 5 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chi tiết các Công ty con được hợp nhất:

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Huyện Cần Đước, tỉnh Long An	100%	100%
2.	Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong	Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	51%	51%
3.	Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	51%	51%
4.	Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	51%	51%
5.	Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	51%	51%

4. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Quốc Phong	Chủ tịch		24/04/2015
Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch	24/04/2015	
Ông Lê Quốc Phong	Thành viên	24/04/2015	
Ông Ngô Văn Đông	Thành viên	24/04/2015	
Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên	24/04/2015	
Ông Phan Văn Tâm	Thành viên	24/04/2015	
Ông Nguyễn Minh Sơn	Thành viên		24/04/2015
Ông Trần Tấn Sơn	Thành viên		24/04/2015
Ông Thái Bửu Lâm	Thành viên		24/04/2015
Ông Lê Xuân Phương	Thành viên		24/04/2015
Ông Bùi Thế Chuyên	Thành viên		24/04/2015
Ông Phạm Văn Chương	Thành viên		24/04/2015

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hà Thanh Sơn	Trưởng ban	24/04/2015	
Bà Đào Thị Ngọc Lan	Thành viên	24/04/2015	
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên	24/04/2015	
Ông Trần Đức Dũng	Thành viên		24/04/2015
Ông Cao Xuân Tiến	Thành viên		24/04/2015
Ông Lê Thanh Hạo Nhiên	Thành viên		24/04/2015

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	12/11/2015	
Ông Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	15/02/2011	
Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2013	
Ông Ngô Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2013	
Ông Trần Tấn Sơn	Kế toán trưởng	30/11/2011	

6. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Quốc Phong – Tổng Giám đốc.

7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 07 đến trang 40.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

8. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng nào hoặc có bản chất bất thường nào khác sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

10. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

TM. Ban Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG
Tổng Giám đốc



Số: 2082/16/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 10 tháng 03 năm 2016 (từ trang 07 đến trang 40) của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết cùng ngày được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials, located in the middle-right area of the page.

Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.810.625.320.769	2.496.162.491.904
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	425.567.717.430	411.281.268.344
111	1. Tiền		418.667.717.430	381.281.268.344
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.900.000.000	30.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.2a	10.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		481.284.642.434	485.794.077.054
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	431.125.695.754	435.297.676.533
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	35.947.330.676	33.232.883.029
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5.a	19.818.875.929	23.246.055.630
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.607.259.925)	(5.982.538.138)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	1.760.076.255.954	1.454.289.967.690
141	1. Hàng tồn kho		1.760.076.255.954	1.454.289.967.690
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		133.696.704.951	144.797.178.816
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		143.138.196	124.387.754
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		133.234.056.760	144.134.779.366
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		319.509.995	538.011.696
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		758.916.598.635	489.752.445.193
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.032.315.546	3.773.454.546
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5.b	5.032.315.546	3.773.454.546
220	II. Tài sản cố định		652.335.335.604	426.608.412.244
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	351.772.981.566	171.922.294.145
222	- Nguyên giá		521.218.591.997	309.352.144.544
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(169.445.610.431)	(137.429.850.399)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.8	66.904.116.714	20.215.623.510
225	- Nguyên giá		76.381.530.221	25.228.476.068
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.477.413.507)	(5.012.852.558)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	233.658.237.324	234.470.494.589
228	- Nguyên giá		239.979.533.153	239.790.756.153
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.321.295.829)	(5.320.261.564)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		86.415.660.093	45.602.431.515
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	86.415.660.093	45.602.431.515
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	8.096.805.300	8.308.748.876
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.661.918.871	11.661.918.871
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.565.113.571)	(3.353.169.995)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.036.482.092	5.459.398.012
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		5.268.261.344	3.540.212.670
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		591.882.902	507.579.926
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
269	4. Lợi thế thương mại	V.11	1.176.337.846	1.411.605.416
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.569.541.919.404	2.985.914.937.097

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.462.138.197.120	1.980.273.212.073
310	I. Nợ ngắn hạn		2.347.808.033.982	1.941.496.170.215
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	286.517.039.117	159.755.124.665
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	46.378.944.336	1.978.615.654
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	134.343.915.962	143.749.662.368
314	4. Phải trả người lao động	V.15	23.947.066.028	42.653.544.165
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	61.506.965.712	48.695.659.931
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	87.649.748.453	11.265.273.690
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18.a	1.698.058.771.492	1.531.764.472.089
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	9.405.582.882	1.633.817.653
330	II. Nợ dài hạn		114.330.163.138	38.777.041.858
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	4.404.679.400
337	2. Phải trả dài hạn khác		-	400.000.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18.b	114.330.163.138	33.972.362.458
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.107.403.722.284	1.005.641.725.024
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	1.107.403.722.284	1.004.907.425.024
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		476.400.000.000	476.400.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		476.400.000.000	476.400.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		7.211.680.048	7.211.680.048
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		119.095.387.120	75.500.448.264
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		27.342.989.573	17.263.178.515
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		279.179.962.957	265.332.471.745
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		51.215.446.517	40.044.592.077
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		227.964.516.440	225.287.879.668
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	V.21	198.173.702.587	163.199.646.452
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	734.300.000
431	1. Nguồn kinh phí		-	734.300.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.569.541.919.404	2.985.914.937.097

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN NGỌC HÙNG

TRẦN TẤN SƠN

LÊ QUỐC PHONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1a	6.100.180.476.799	6.426.257.204.205
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	62.296.435.183	49.032.409.125
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.037.884.041.616	6.377.224.795.080
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	5.278.378.130.222	5.696.731.658.016
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		759.505.911.394	680.493.137.064
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	2.510.827.859	11.955.911.601
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	103.337.218.924	106.704.347.032
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		89.632.295.594	98.352.622.719
24	8. Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	230.404.484.831	169.632.209.236
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	91.273.163.906	59.966.858.316
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		337.001.871.592	356.145.634.081
31	12. Thu nhập khác	VI.8	15.501.929.408	13.128.252.343
32	13. Chi phí khác	VI.9	1.478.179.512	2.701.504.600
40	14. Lợi nhuận khác		14.023.749.896	10.426.747.743
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		351.025.621.488	366.572.381.824
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	70.792.071.544	76.973.411.754
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	1.049.994.477
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		280.233.549.944	288.548.975.593
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		228.964.516.440	229.228.453.525
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		51.269.033.504	59.320.522.068
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	4.326	4.676

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN NGỌC HÙNG



TRẦN TẤN SƠN



LÊ QUỐC PHONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		351.025.621.488	366.572.381.824
	2. Điều chỉnh cho các khoản		132.130.019.220	118.055.064.747
02	- Khấu hao tài sản cố định		43.374.205.871	38.525.455.952
03	- Các khoản dự phòng		(163.334.637)	(17.451.024.227)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.199.387.721	1.187.031.847
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.912.535.329)	(2.559.021.544)
06	- Chi phí lãi vay		89.632.295.594	98.352.622.719
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		483.155.640.708	484.627.446.571
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		34.187.483.819	(56.162.167.534)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(305.870.591.240)	52.447.656.245
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		210.671.123.124	(52.490.433.369)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.631.351.796)	(1.306.875.765)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(88.665.650.880)	(98.352.622.719)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(80.117.987.232)	(91.416.883.360)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.888.641.550	5.804.038.788
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(35.992.927.758)	(80.248.130.517)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		217.624.380.295	162.902.028.339
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(297.387.679.002)	(47.516.056.309)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.646.654.765	3.627.689.542
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.034.446.798	1.861.584.860
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(304.706.577.439)	(42.026.781.907)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	79.400.000.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		4.266.133.615.035	4.040.035.964.583
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.018.516.132.032)	(4.078.198.680.077)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(12.595.001.375)	(4.887.848.360)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(133.335.447.420)	(111.597.247.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		101.687.034.208	(75.247.810.854)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		14.604.837.063	45.627.435.578
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		411.281.268.344	365.203.192.790
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(318.387.977)	450.639.976
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	425.567.717.430	411.281.268.344

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN NGỌC HÙNG

TRẦN TẤN SƠN

LÊ QUỐC PHONG

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong năm.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 5 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các Công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất này. Số công ty con được hợp nhất là 5 công ty.

Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Stt	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	- Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Thể thao, quảng cáo	100%	100%	100%
2.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong	Khu công nghiệp Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
3.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
4.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Stt	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
5.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm kế toán Tập đoàn có 1.153 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.092 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn đã áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp cộng giá trị số kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỄN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao ước tính</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -30
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản thuê</u>	<u>Số năm khấu hao ước tính</u>
Máy móc và thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất là quyền sử dụng lâu dài không khấu tính hao.
- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Số năm

Loại tài sản vô hình

Phần mềm

07 – 10

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại Tập đoàn phân bổ trong 10 năm.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

3128
ÔNG
NHIỆM
TOÁN V
UÂN
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

20. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán bằng ngoại tệ, lỗ tỉ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ.

21. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.623.183.228	3.727.799.734
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	414.044.534.202	377.553.468.610
Các khoản tương đương tiền(*)	6.900.000.000	30.000.000.000
Cộng	<u>425.567.717.430</u>	<u>411.281.268.344</u>

(*) là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời hạn dưới 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2.a Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-

2.b Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đơn vị được đầu tư	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà (*)	11.661.918.871	8.096.805.300	(3.565.113.571)	11.661.918.871	8.308.748.876	(3.353.169.995)
Cộng	11.661.918.871	8.096.805.300	(3.565.113.571)	11.661.918.871	8.308.748.876	(3.353.169.995)

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà tương ứng 1.164.564 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Dự phòng cho khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.353.169.995)	(2.551.762.291)
Trích lập dự phòng bổ sung	(211.943.576)	(801.407.704)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(3.565.113.571)	(3.353.169.995)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	431.125.695.754	435.297.676.533
Công ty TNHH Yetak – Cambodia	71.131.496.858	69.150.222.153
Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Lý	23.236.092.465	-
Công ty TNHH TMDV Phan bón Tuấn Vũ	11.395.377.700	6.417.751.700
Công ty TNHH MTV Nguyễn Lê	15.899.371.032	10.503.181.100
Công ty TNHH TMDV Kim Ngoan	19.124.117.000	8.825.969.400
Các khách hàng khác	290.339.240.699	340.400.552.180
Cộng	431.125.695.754	435.297.676.533

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	35.947.330.676	33.232.883.029
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn	15.203.893.494	8.149.000.000
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	7.050.720.000	-
Các đối tượng khác	13.692.717.182	25.083.883.029
Cộng	35.947.330.676	33.232.883.029

5. Phải thu khác ngắn hạn/dài hạn khác**5.a Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.737.502.545	-	3.737.502.545	-
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.737.502.545	-	3.737.502.545	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.081.373.384	-	19.508.553.085	-
- Tạm ứng của nhân viên công ty	9.147.311.652	-	6.119.919.986	-
- Các khoản phải thu khác	6.934.061.732	-	13.388.633.099	-
Cộng	19.818.875.929	-	23.246.055.630	-

5.b Phải thu khác dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Ký quỹ, ký cược	5.032.315.546	-	2.773.454.546	-
- Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu	2.773.454.546	-	2.773.454.546	-
- Công ty TNHH Cho Thuê Tài Chính Quốc Tế Việt Nam	1.258.861.000	-	-	-
- Các khoản ký quỹ khác	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	5.032.315.546	-	3.773.454.546	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.419.233.444.843	-	450.726.371.083	-
Công cụ, dụng cụ	5.230.796.508	-	6.668.586.179	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	20.934.090.284	-	18.110.577.845	-
Thành phẩm	311.356.662.915	-	947.885.863.179	-
Hàng hóa	3.321.261.404	-	30.898.569.404	-
Cộng	1.760.076.255.954	-	1.454.289.967.690	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 1.

8. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.212.050.613	1.016.425.455	25.228.476.068
Thuê tài chính trong năm	51.153.054.153	-	51.153.054.153
Số cuối năm	75.365.104.766	1.016.425.455	76.381.530.221
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.988.187.831	24.664.727	5.012.852.558
Khấu hao trong năm	4.319.357.309	145.203.640	4.464.560.949
Số cuối năm	9.307.545.140	169.868.367	9.477.413.507
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	19.223.862.782	991.760.728	20.215.623.510
Số cuối năm	66.057.559.626	846.557.088	66.904.116.714

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	239.265.756.153	525.000.000	239.790.756.153
Mua trong năm	-	188.777.000	188.777.000
Số cuối năm	239.265.756.153	713.777.000	239.979.533.153
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	115.000.000	115.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.004.074.505	316.187.059	5.320.261.564
Khấu hao trong năm	920.884.637	80.149.628	1.001.034.265
Số cuối năm	5.924.959.142	396.336.687	6.321.295.829
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	234.261.681.648	208.812.941	234.470.494.589
Số cuối năm	233.340.797.011	317.440.313	233.658.237.324
<i>Trong đó:</i>			
<i>Giá trị còn lại của tài sản dùng để thế chấp</i>	14.765.109.725	-	14.765.109.725

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	3.249.281.371	8.759.114.465	7.389.256.925	-	4.619.138.911
Xây dựng cơ bản dở dang	42.353.150.144	253.831.580.691	(214.388.209.653)	-	81.796.521.182
Công trình nhà xưởng tại Ninh Bình	12.797.129.227	201.376.791.884	(214.173.921.111)	-	-
Nhà máy phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại Tây Ninh	14.076.546.203	30.291.113.472	-	-	44.367.659.675
Các công trình khác	15.479.474.714	22.163.675.335	(214.288.542)	-	37.428.861.507
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	7.642.077.886	-	(7.642.077.886)	-
Cộng	45.602.431.515	270.232.773.042	(221.777.466.578)	(7.642.077.886)	86.415.660.093

11. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại công ty phân bổ trong 10 năm.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	286.517.039.117	159.755.124.665
- Công ty CP Vinacam	47.189.448.200	-
- Công ty Newquest	16.945.206.569	18.167.050.000
- Công ty CP DAP – VINACHEM	21.706.103.140	-
- Công ty Cổ Phần Nông sản Long Hải	83.933.425.719	-
- Các nhà cung cấp khác	116.742.855.489	141.588.074.665
Cộng	286.517.039.117	159.755.124.665

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	46.378.944.336	1.978.615.654
- Công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh	4.279.764.400	-
- Công ty TNHH Phương Yến	1.624.579.325	-
- Nguyễn Văn Hào	2.969.963.143	-
- Đặng Văn Lân	2.406.050.945	-
- Các khách hàng khác	35.098.586.523	1.978.615.654
Cộng	46.378.944.336	1.978.615.654

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	543.830.855	298.789.195
Thuế GTGT xuất, nhập khẩu	-	1.978.615.654
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.508.376.598	26.802.395.373
Thuế thu nhập cá nhân	1.604.087.854	739.619.053
Giá trị quyền sử dụng đất	114.687.620.655	114.687.620.655
Phí, lệ phí, khoản phải nộp khác	-	1.221.238.092
Cộng	<u>134.343.915.962</u>	<u>143.749.662.368</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Mặt hàng phân bón không chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra.

Thuế nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%, Công ty CP Bình Điền Quảng Trị, Công ty CP Bình Điền Ninh Bình chịu thuế suất 20%.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	351.025.621.488	366.572.381.824
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.371.626.130	7.784.524.241
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(1.405.858.305)</u>	<u>(24.224.386.467)</u>
Thu nhập chịu thuế	351.991.389.313	350.132.519.598
Thu nhập được miễn thuế	(14.925.413.766)	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	337.065.975.547	350.132.519.598
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	74.154.514.619	77.029.154.312
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(605.132.512)	(55.742.557)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	<u>(3.012.005.516)</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	70.537.376.591	76.973.411.755
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	254.694.953	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>70.792.071.544</u>	<u>76.973.411.755</u>

15. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí phù hợp với doanh thu trong năm.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trích trước chi phí chiết khấu	28.958.551.270	26.297.983.104
- Trích trước chi phí khuyến mãi	6.947.796.250	14.702.290.000
- Trích trước hỗ trợ bán hàng	20.878.984.222	4.804.476.000
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.721.633.970	2.890.910.827
Cộng	<u>61.506.965.712</u>	<u>48.695.659.931</u>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tài sản thừa chờ xử lý	32.783.260	32.783.260
- Kinh phí, đoàn phí công đoàn	722.314.407	1.059.175.207
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	4.014.272.610	3.725.893.951
- Quỹ an sinh xã hội	292.908.000	89.458.000
- Quỹ người nghèo	1.654.348.183	1.030.112.697
- Quỹ tiếp sức đến trường	688.630.847	555.700.184
- Giá trị tạm tính Nhà máy Ninh Bình	70.358.019.863	-
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.886.471.283	4.772.150.391
Cộng	<u>87.649.748.453</u>	<u>11.265.273.690</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**18.a Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.688.930.833.406	1.688.930.833.406	1.524.610.309.129	1.524.610.309.129
- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Bình Tây ⁽¹⁾	48.411.658.767	48.411.658.767	47.983.270.790	47.983.270.790
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Tp. HCM ⁽²⁾	244.995.997.487	244.995.997.487	501.042.456.934	501.042.456.934
- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM ⁽³⁾	2.746.586.900	2.746.586.900	14.600.000.000	14.600.000.000
- Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam ⁽⁴⁾	56.129.709.552	56.129.709.552	48.305.512.487	48.305.512.487
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽⁵⁾	72.480.599.715	72.480.599.715	50.374.023.700	50.374.023.700
- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Tp.HCM ⁽⁶⁾	19.406.250.000	19.406.250.000	66.723.314.805	66.723.314.805
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Hàm Nghi ⁽⁷⁾	78.337.020.382	78.337.020.382	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Bến Nghé ⁽⁸⁾	113.344.678.210	113.344.678.210	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Tp.HCM ⁽⁸⁾	448.501.750.400	448.501.750.400	336.412.175.274	336.412.175.274

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Phú Nhuận ⁽⁹⁾	62.690.741.595	62.690.741.595	71.927.104.056	71.927.104.056
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ⁽¹⁰⁾	64.529.460.034	64.529.460.034	89.819.927.863	89.819.927.863
- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – TpHCM ⁽¹¹⁾	44.595.574.400	44.595.574.400	54.649.548.675	54.649.548.675
- Ngân hàng TMCP PT Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long-CN Sài Gòn	-	-	17.996.616.750	17.996.616.750
- Vay nhân viên công ty ⁽¹²⁾	32.367.941.372	32.367.941.372	37.642.736.883	37.642.736.883
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽¹³⁾	59.411.568.446	59.411.568.446	37.730.546.789	37.730.546.789
- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn VN – CN Quảng Trị ⁽¹⁴⁾	67.299.753.242	67.299.753.242	60.181.705.131	60.181.705.131
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽¹⁵⁾	36.336.777.354	36.336.777.354	17.971.079.061	17.971.079.061
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Lâm Đồng ⁽¹⁶⁾	81.075.312.850	81.075.312.850	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Đà Lạt ⁽¹⁷⁾	55.509.222.900	55.509.222.900	4.837.114.500	4.837.114.500
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽¹⁸⁾	100.760.229.800	100.760.229.800	-	-
- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn – CN Hiệp Thành	-	-	56.765.975.431	56.765.975.431
- Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Lâm Đồng	-	-	9.647.200.000	9.647.200.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	9.127.938.086	9.127.938.086	7.154.162.960	7.154.162.960
Cộng	1.698.058.771.492	1.698.058.771.492	1.531.764.472.089	1.531.764.472.089

(1) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng vay Số BIT.DN.243.290514 ngày 01 tháng 06 năm 2014, hạn mức 100.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh phân bón các loại, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(2) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng số 14.310076/2014- HĐTDHM/NHCT900-BFC ngày 31 tháng 12 năm 2014. Hạn mức 1.000.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ mua Nguyên vật liệu. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(3) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM theo Hợp đồng số 0646/14/HĐTDHM-DNL/166 ngày 29 tháng 10 năm 2014, hạn mức 100.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, vay tín chấp.

(4) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam theo Hợp đồng vay Số HCM/2012/013/TTTT ngày 05 tháng 04 năm 2012, và phụ lục Hợp đồng vay Số

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

HCM/2012/013/TTTD/PL2 ngày 08 tháng 04 năm 2014, hạn mức 60.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, vay tín chấp.

(5) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung số VNM 140149 ngày 27 tháng 02 năm 2014 điều chỉnh lần 2 của Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung số VNM 07120742 ngày 30/04/2012. Hạn mức 10,000,000.00 USD (hoặc tương đương VND). Mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động cho công ty nhập khẩu và mua nguyên vật liệu. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(6) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng Số 08814/PN-HĐTD ngày 26 tháng 06 năm 2014. Hạn mức 100.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(7) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hàm Nghi theo Hợp đồng vay Số HM.0151.15/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(8) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé theo Hợp đồng vay Số 43/2015/5762220/HĐTD ngày 13 tháng 07 năm 2015. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(9) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 0225/KH/14NH ngày 31 tháng 12 năm 2014, Hạn mức 500.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(10) Là khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận theo hợp đồng vay số 1604LAV201500604 ngày 14/07/2015, hạn mức 90.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất 7%/năm. Vay tín chấp.

(11) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng vay Số BC_HĐTD/BFC/201311 ngày 01 tháng 11 năm 2013 kèm theo các phụ lục bổ sung. Hạn mức 10,000,000 USD, tương đương 208.280.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(12) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – Tp. HCM theo hợp đồng vay Số BFL/12-33 ngày 09 tháng 08 năm 2012, kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số BFL/14-76 ngày 06 tháng 08 năm 2014, hạn mức 10,000,000.00 USD. Mục đích bổ sung vốn lưu động mua hàng hóa, Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(13) Là khoản vay các nhân viên Công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động.

(14) Là khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn, theo Hợp đồng vay số 150270097/2015- HĐTDHM/NHCT923 ngày 16/09/2015. Hạn mức tín dụng : 60.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản thế chấp: Thế chấp toàn bộ giá trị hàng tồn kho luân chuyển của Công ty Cp Bình Điền MeKong với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 30.000.000.000 đồng.

(15) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201501069 ngày 10/06/2015. Hạn mức cho vay: 90.000.000.000 đồng (bao gồm các khoản nợ thuộc hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201401011 ngày 28/05/2014), Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ, tài sản đảm bảo: nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Quảng Trị theo hợp đồng thế chấp tài sản 01/2013/HĐTC ngày 21/11/2013.

(16) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1508/2015-HĐTDHM/NHCT450-CTCP BÌNH ĐIỀN QUANG TRI ngày 15/08/2015, Hạn mức cho vay 40.000.000.000 đồng (bao gồm các khoản nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thuộc hợp đồng tín dụng số 1508/2014-HĐTDHM/450-CT BINH DIEN ngày 15/08/2014). Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ, vay tín chấp.

(17) Là khoản vay không có tài sản đảm bảo của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Lâm Đồng theo hợp đồng vay số 00620/2015/0001454-HĐTDHM/NHCT620-CTY CP BÌNH ĐIỀN ngày 05/06/2015. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ áp dụng thời gian vay không quá 6 tháng.

(18) Là khoản vay của ngân hàng TMCP Ngoại Thương – CN Đà Lạt: Hợp đồng tín dụng số 0093A/TDA/14LD ngày 28/08/2014 và Hợp đồng tín dụng số 0131A/TDN/15LD ngày 07/09/2015. Lãi suất cho vay được quy định theo từng giấy nhận nợ có thời hạn vay không quá 12 tháng. Tài sản đảm: Quyền sử dụng 31.829 m² đất thuê (một phần các thửa đất 720, 725, 723, 721; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số X 267579 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/11/2004 cho Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng.

(19) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 08/2015-HĐTDHM/NHCTT400-BINHDIEN ngày 10/06/2015. Hạn mức cho vay 120.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Thế chấp theo hợp đồng thế chấp 08/2015-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 5/6/2015 và 09/2015-HĐTCĐS/NHCT400 ngày 5/6/2015.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Đánh giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
			chênh lệch tỷ giá		
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.486.967.572.246	4.181.620.436.719	(958.984.899)	(4.011.074.132.032)	1.656.558.892.034
Vay ngắn hạn các cá nhân	37.642.736.883	2.167.204.489	-	(7.442.000.000)	32.367.941.372
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	7.154.162.960	14.572.776.501	-	(12.595.001.375)	9.131.938.086
Cộng	1.531.764.472.089	4.198.364.417.709	(958.984.899)	(4.031.111.133.407)	1.698.058.771.492

18.b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	82.345.973.827	82.345.973.827	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	21.776.989.863	21.776.989.863	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽²⁾	60.568.983.964	60.568.983.964	-	-
Nợ thuê tài chính	31.984.189.311	31.984.189.311	33.972.362.458	33.972.362.458
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương VN ⁽³⁾	19.430.411.000	19.430.411.000	19.430.411.000	19.430.411.000
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ⁽⁴⁾	7.308.526.914	7.308.526.914	10.486.139.658	10.486.139.658
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế VN ⁽⁵⁾	5.245.251.397	5.245.251.397	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Quảng Trị	-	-	4.055.811.800	4.055.811.800
Cộng	114.330.163.138	114.330.163.138	33.972.362.458	33.972.362.458

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn, theo Hợp đồng vay số 150270045/2015- HỘTDHM/NHCT923 ngày 10/06/2015. Hạn mức tín dụng 25.000.000.000 đồng, thời hạn 96 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ, mục đích phục vụ cho dự án nhà máy phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189701 và số BM189702 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/01/2015; Toàn bộ máy móc thiết bị đang được lắp đặt và sử dụng tại nhà máy phân bón thuốc BVTV Bình Điền - Mekong KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong.

(2) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 08/2015-HỘTD/NHCT400- BINH DIEN ngày 10/06/2015. Hạn mức cho vay 186.000.000.000 đồng, mục đích đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình, Thời hạn vay 84 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo; theo Hợp đồng thế chấp số 08/2015-HỘTCBĐS/NHCT400 tháng 06 năm 2015 bao gồm các hạng mục hiện có và xây dựng thêm thuộc dự án xây dựng nhà máy NPK trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 5 tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản thế chấp là 231.612.000.000 đồng; Hợp đồng số 09/2015 – HỘTCĐS/NHCT400 tháng 06/2015 bao gồm toàn bộ máy móc, dây chuyền, thiết bị hiện có và hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy sản xuất NPK tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản thế chấp là 39.409.000.000 đồng.

(3) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 53/2014/TSC-CTTC ngày 25 tháng 08 năm 2014 giữa Công ty Cp Bình Điền – Ninh Bình và Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn 24 tháng.

(4) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 12.09.11/HỘTTC-BĐ ngày 20/12/2011 và Hợp đồng số 02.10.14/HỘCTTC-BĐ ngày 02/10/2014 giữa Công ty TNHH MTV Thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.

(5) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 2014-00040-000/HỘTTC-BĐ giữa Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.

Kỳ hạn thanh toán các khoản nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	114.330.163.138	33.972.362.458
Trên 5 năm	-	-
Cộng	114.330.163.138	33.972.362.458

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn	-	82.345.973.827	-	82.345.973.827
Nợ thuê tài chính	33.972.362.458	12.588.603.354	(14.576.776.501)	31.984.189.311
Cộng	33.972.362.458	94.934.577.181	(14.576.776.501)	114.330.163.138

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Khấu hao TSCĐ phúc lợi</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	349.028.492	19.179.524.243	452.300.000	(13.672.457.506)	-	6.308.395.229
Quỹ phúc lợi	1.284.789.161	14.203.996.382	-	(12.180.709.590)	(210.888.300)	3.097.187.653
Cộng	1.633.817.653	33.383.520.625	452.300.000	(25.853.167.096)	(210.888.300)	9.405.582.882

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	65,00	309.660.000.000	65,00	309.660.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	35,00	166.740.000.000	35,00	166.740.000.000
Cộng	100,00	476.400.000.000	100,00	476.400.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	476.400.000.000
Vốn điều lệ đã góp:	476.400.000.000
Vốn điều lệ còn phải góp:	-

20c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	476.400.000.000	397.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	476.400.000.000	397.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	(133.392.000.000)	(111.160.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	47.640.000	47.640.000
- Cổ phiếu phổ thông	47.640.000	47.640.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.640.000	47.640.000
- Cổ phiếu phổ thông	47.640.000	47.640.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.		

20e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

21. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	163.199.646.452	116.090.660.736
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	51.269.033.504	59.320.522.068
Thu tiền góp vốn của cổ đông không kiểm soát	19.000.000.000	30.000.000.000
Tặng khác	-	12.643.176
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(26.044.044.096)	(37.237.228.560)
Phân phối các quỹ	(9.250.933.273)	(4.986.950.968)
Số cuối năm	<u>198.173.702.587</u>	<u>163.199.646.452</u>

22. Các mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.951.517	3.528.169,63
Euro (EUR)	83,77	94,65
Lak	-	100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	6.093.766.023.739	6.423.858.653.296
- Doanh thu khác	6.414.453.060	2.398.550.909
Cộng	6.100.180.476.799	6.426.257.204.205

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Công ty không phát sinh Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	58.137.115.805	45.159.163.925
- Hàng bán bị trả lại	3.590.505.278	3.812.245.200
- Giảm giá hàng bán	568.814.100	61.000.000
Cộng	62.296.435.183	49.032.409.125

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	5.274.168.555.701	5.696.731.658.016
- Giá vốn các hoạt động khác	4.209.574.521	-
Cộng	5.278.378.130.222	5.696.731.658.016

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	89.632.295.594	98.352.622.719
- Chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	211.943.576	801.407.704
- Chi phí lãi thuê tài chính	2.301.566.071	1.869.956.025
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.540.163.746	3.489.871.372
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	285.125.700	2.166.576.215
- Chiết khấu thanh toán	6.238.076.100	-
- Khác	128.048.137	23.912.997
Cộng	103.337.218.924	106.704.347.032

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	11.848.497.632	1.241.740.585
- Chi phí công cụ, dụng cụ, vật liệu	558.748.288	32.472.606
- Chi phí mua ngoài	203.189.922.229	160.238.423.376
- Chi phí bằng tiền khác	14.807.316.682	8.119.572.669
Cộng	230.404.484.831	169.632.209.236

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	40.125.570.338	23.576.946.605
- Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.439.496.486	624.676.135
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.620.176.314	2.534.815.515
- Thuế, phí và lệ phí	198.151.308	245.093.109
- Lập dự phòng	-	4.493.386
- Hoàn nhập chi phí dự phòng	(744.526.067)	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.263.888.392	27.169.041.496
- Lợi thế thương mại	235.267.570	235.267.570
- Chi phí bằng tiền khác	7.135.139.565	5.576.524.500
Cộng	<u>91.273.163.906</u>	<u>59.966.858.316</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu thanh lý tài sản cố định	878.088.531	1.790.000.299
- Thu nhập từ bán phế liệu	10.587.965.364	7.417.501.091
- Thu nhập từ bồi thường hao hụt	2.243.885.102	37.784.994
- Thu nhập khác	1.791.990.411	3.882.965.959
Cộng	<u>15.501.929.408</u>	<u>13.128.252.343</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí khác	1.478.179.512	2.701.504.600
Cộng	<u>1.478.179.512</u>	<u>2.701.504.600</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.964.516.440	229.228.453.525
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(22.896.451.644)	(30.578.927.597)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(22.896.451.644)	(30.578.927.597)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	206.068.064.796	198.649.525.928
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	47.640.000	42.484.428
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.326</u>	<u>4.676</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm ước tính bằng 10% x Lợi nhuận sau thuế từ kết quả kinh doanh của năm 2015, và có thể điều chỉnh khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2016.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trích từ Kết quả kinh doanh năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.489.562.396.974	5.486.385.018.889
- Chi phí nhân công	200.301.792.114	218.829.162.358
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.351.282.379	38.180.597.540
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	439.903.930.673	293.588.159.686
- Chi phí khác	64.321.836.633	35.267.228.200
Cộng	<u>5.237.441.238.773</u>	<u>6.072.250.166.673</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nợ thuê tài chính	12.588.603.354	22.399.150.470
Cộng	<u>12.588.603.354</u>	<u>22.399.150.470</u>

2. Tiền thu từ đi vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	4.266.133.615.035	4.040.035.964.583
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	<u>4.266.133.615.035</u>	<u>4.040.035.964.583</u>

3. Tiền trả nợ gốc vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	4.018.516.132.032	4.078.198.680.077
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	-	-
Cộng	<u>4.018.516.132.032</u>	<u>4.078.198.680.077</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt(*)

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	4.332.015.000	3.157.068.481
Thù lao, tiền thưởng	858.500.000	450.000.000
Cộng	5.190.515.000	3.607.068.481

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

- Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Là công ty mẹ (chiếm 65,00%)

- Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm Tập đoàn có phát sinh các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	86.704.800.000	72.254.000.000
Cộng	86.704.800.000	72.254.000.000

- Số dư với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.5a.

4. Báo cáo theo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh phân bón;
- Các lĩnh vực khác.

Doanh thu của Tập đoàn phát sinh trong năm chủ yếu là hoạt động kinh doanh phân bón.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Năm nay	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.229.131.227.868	808.752.813.748	6.037.884.041.616
Giá vốn hàng bán	4.573.542.114.600	704.836.015.622	5.278.378.130.222
Lợi nhuận gộp	655.589.113.268	103.916.798.126	759.505.911.394
Năm trước	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.474.798.413.438	902.426.381.642	6.377.224.795.080
Giá vốn hàng bán	4.890.600.291.705	806.131.366.311	5.696.731.658.016
Lợi nhuận gộp	584.198.121.733	96.295.015.331	680.493.137.064

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Số liệu so sánh**5a. Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

5b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Bảng cân đối kế toán				
- Phải thu ngắn hạn khác	136	15.173.914.310	8.072.141.320	23.246.055.630
- Hàng tồn kho	140	1.454.797.547.616	(507.579.926)	1.454.289.967.690
- Tài sản ngắn hạn khác	155	8.072.141.320	(8.072.141.320)	-
- Phải thu dài hạn khác	216	-	3.773.454.546	3.773.454.546
- Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	507.579.926	507.579.926
- Tài sản dài hạn khác	268	3.773.454.546	(3.773.454.546)	-
- Quỹ đầu tư phát triển	418	69.091.926.375	6.408.521.889	75.500.448.264
- Quỹ dự phòng tài chính		6.408.521.889	(6.408.521.889)	-
Kết quả kinh doanh				
- Thu nhập khác	31	40.162.250.603	(27.033.998.260)	13.128.252.343
- Chi phí khác	32	29.735.502.860	(27.033.998.260)	2.701.504.600
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.396	(711)	4.685

6. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, Tập đoàn đã thế chấp hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản cố định hữu hình khác (thuyết minh số V.18a, V.18b).

7. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tập đoàn không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TẤN SƠN

Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục số 1

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TĂNG SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

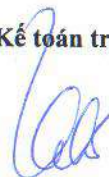
Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	157.525.459.340	118.777.211.117	30.350.179.493	2.391.756.594	307.538.000	309.352.144.544
2. Tăng trong năm	198.248.782.154	11.698.197.618	6.088.727.176	518.531.364	1.973.626.000	218.527.864.312
- Tăng do mua mới	2.871.015.618	4.488.865.231	6.088.727.176	518.531.364	-	13.967.139.389
- Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	195.377.766.536	7.209.332.387	-	-	1.973.626.000	204.560.724.923
3. Giảm trong năm	2.260.650.000	3.465.766.859	935.000.000	-	-	6.661.416.859
- Thanh lý, nhượng bán	2.260.650.000	3.465.766.859	935.000.000	-	-	6.661.416.859
4. Số dư cuối năm	353.513.591.494	127.009.641.876	35.503.906.669	2.910.287.958	2.281.164.000	521.218.591.997
Trong đó:						
TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	9.026.609.561	2.489.272.726	305.578.090	-	11.821.460.377
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1 Số dư đầu năm	56.666.181.661	61.415.959.578	18.188.996.381	1.113.095.792	45.616.987	137.429.850.399
2. Tăng trong năm	16.653.403.290	16.328.886.192	4.363.443.311	499.230.293	63.647.571	37.908.610.657
- Khấu hao trong kỳ	16.653.403.290	16.328.886.192	4.363.443.311	499.230.293	63.647.571	37.908.610.657
3. Giảm trong năm	2.260.650.000	2.697.200.625	935.000.000	-	-	5.892.850.625
- Thanh lý, nhượng bán	2.260.650.000	2.697.200.625	935.000.000	-	-	5.892.850.625
4. Số dư cuối năm	71.058.934.951	75.047.645.145	21.617.439.692	1.612.326.085	109.264.558	169.445.610.431
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	100.859.277.679	57.361.251.539	12.161.183.112	1.278.660.802	261.921.013	171.922.294.145
2. Tại ngày cuối năm	282.454.656.543	51.961.996.731	13.886.466.977	1.297.961.873	2.171.899.442	351.772.981.566
Trong đó:						
Giá trị còn lại của TSCĐ dùng để thế chấp	18.745.165.881	5.001.958.743	39.999.990	-	231.167.209	24.018.291.823

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TẤN SƠN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
1. Số dư đầu năm trước	397.000.000.000	7.209.536.048	36.132.841.991	3.884.372.667	8.662.044.721	216.223.840.317	116.090.660.736	785.203.296.480
2. Tăng trong năm trước	79.400.000.000	2.144.000	39.367.606.273	2.524.149.222	8.601.133.794	229.241.612.749	89.320.522.068	448.457.168.106
- Tăng vốn trong năm	79.400.000.000	2.144.000	-	-	-	-	30.000.000.000	109.402.144.000
- Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	32.959.084.384	2.524.149.222	8.601.133.794	-	-	44.084.367.400
- Tăng theo Thông tư 200/2014/BTC	-	-	6.408.521.889	-	-	-	-	6.408.521.889
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	-	-	229.228.453.525	59.320.522.068	288.548.975.593
- Tăng khác	-	-	-	-	-	13.159.225	-	13.159.225
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	6.408.521.889	-	180.132.981.321	42.211.536.352	228.753.039.562
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	180.132.981.321	42.211.536.352	222.344.517.673
- Điều chỉnh giảm theo Thông tư 200/2014/BTC	-	-	-	6.408.521.889	-	-	-	6.408.521.889
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	476.400.000.000	7.211.680.048	75.500.448.264	-	17.263.178.515	265.332.471.745	163.199.646.452	1.004.907.425.024
5. Tăng trong năm nay	-	-	43.594.938.856	-	10.079.811.058	228.964.516.440	70.269.033.504	352.908.299.858
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	-	-	228.964.516.440	51.269.033.504	280.233.549.944
- Tăng từ góp vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	19.000.000.000	19.000.000.000
- Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	43.594.938.856	-	10.079.811.058	-	-	53.674.749.914
6. Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-	215.117.025.228	35.294.977.370	250.412.002.598
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	215.117.025.228	35.294.977.370	250.412.002.598
7. Số dư cuối năm nay	476.400.000.000	7.211.680.048	119.095.387.120	-	27.342.989.573	279.179.962.957	198.173.702.586	1.107.403.722.284

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TẤN SƠN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính